

*Hải Lăng, ngày 01 tháng 8 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2017/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017, giữa;

Anh Trần Văn H; Hộ khẩu thường trú: Khu Phố 5, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nơi làm việc: Ấp 2, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chị Phan Thị Ph; Nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Phan Thị Ph.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về tình cảm: Anh Trần Văn H và chị Phan Thị Ph thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Nhật H; sinh ngày 13/3/2011 cho anh Trần Văn H nuôi dưỡng; chị Phan Thị Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 800.000 đồng; kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

+ Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh Trần Văn H thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và thuận chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006206 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị. Anh Trần Văn H đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi

hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện KSND huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Mão**

